

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 86/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Lâm Trường Vh, sinh ngày 18/5/1970. Địa chỉ: Khóm 5, xã Đ D, tỉnh Cà Mau. Số CCCD: 096070011344, cấp ngày: 14/8/2021.

2. Bà Hồ Kim H, sinh ngày 29/5/1972. Địa chỉ: Khóm 5, xã Đ D, tỉnh Cà Mau. Số CCCD: 096172004295, cấp ngày: 14/8/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Lâm Trường V và bà Hồ Kim H tự nguyện kết hôn vào năm 1993, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ D, tỉnh Cà Mau ngày 04/9/2025. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đã được gia đình hòa giải nhưng không hàn gắn được, nay ông bà yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của ông, bà.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn giữa các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật nên được công nhận.

[2] Về con chung: Ông V và bà Huệ có 02 người con chung tên Lâm Thị Kiền N, sinh năm 1994 và Lâm Thị Bích N, sinh năm 1996. Khi ly hôn các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại: Các đương sự xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Vinh và bà Huệ mỗi người phải chịu 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông Lâm Trường V và bà Hồ Kim H thuận tình ly hôn.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Lâm Trường V và bà Hồ Kim H mỗi người phải chịu là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được đối trừ số tiền 150.000 đồng ông Vinh đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012175 và số tiền 150.000 đồng bà Huệ đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012176 cùng ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau, ông V và bà H đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau;
- UBND xã Đ D;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Ngọc Yến